

Số: /BC-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO **CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2019**

Căn cứ Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Thực hiện Kế hoạch số 170/KH-SYT ngày 14/12/2018 của Sở Y tế về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở Y tế báo cáo công tác cải cách hành chính Quý III năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính:

Đã ban hành Kế hoạch số 170/KH-SYT ngày 14/12/2018 về cải cách hành chính năm 2019 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

Triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản của Trung ương và UBND tỉnh về công tác CCHC.

Kịp thời xây dựng Kế hoạch và triển khai đến các đơn vị để thực hiện.

Tham gia đầy đủ các cuộc hội nghị và giao ban về công tác CCHC.

Ngoài việc triển khai đến các đơn vị trực thuộc, các phòng chức năng Sở Y tế bằng các văn bản hành chính về công tác CCHC, thì trong các cuộc họp Giao ban ngành hàng tháng, Giao ban Sở đều có phổ biến, nhắc nhở các đơn vị trực thuộc và các phòng chức năng liên quan, tích cực thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng đến liên hệ công tác.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính:

Kế hoạch số 182/KH-SYT ngày 28/12/2018 về công tác Thanh tra y tế năm 2019 trong đó thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc; thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hoạt động thanh tra chuyên ngành; kiểm tra tài chính; kiểm tra công vụ; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong quý III/2019, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra công vụ, phòng chống tham nhũng, trách nhiệm thủ trưởng; thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 08 cơ sở y tế công lập.

4. Về công tác tuyên truyền CCHC:

Tăng cường công tác tuyên truyền bằng hình thức công khai các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử ngành và bản tin sức khỏe của ngành Y tế.

Giao cho Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe tỉnh thường xuyên cập nhật, đăng tải thông tin liên quan đến công tác CCHC và kiểm soát thủ tục hành chính trong bản tin của Ngành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Cải cách thể chế:

a. Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị, địa phương:

Tham mưu kịp thời với UBND tỉnh trong việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực Y tế.

Tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản QPPL.

Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị Quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 về quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung của hoạt động Dân số-Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 về quy định về đối tượng, mức hỗ trợ từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

b. Rà soát văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị, địa phương: Được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đang thực hiện rà soát các văn bản QPPL đã tham mưu trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành theo Kế hoạch số 177/KH-SYT ngày 24/12/2018 về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Ngành y tế tỉnh BR-VT.

c. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương: Triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản QPPL trong ngành Y tế đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

a. Kiểm soát thủ tục hành chính:

Không đặt thêm bất kỳ thủ tục hành chính hoặc giấy tờ ngoài quy định.

Chấp hành đúng các quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

Thời gian giải quyết: Trong thời gian từ 01/4/2019 đến ngày 01/7/2019, việc giải quyết các thủ tục hành chính tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đúng thời gian quy định.

b. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phải theo quy định tại Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính: Thực hiện theo đúng quy định.

Thường xuyên cập nhật TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

Báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2019 tại Văn bản số 2285/SYT-VP ngày 16/8/2019, trong đó đề nghị sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục lĩnh vực Giám định y khoa và bãi bỏ 02 thủ tục lĩnh vực Dược thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

Kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương: Không có đơn thư, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính tại Sở Y tế.

c. Việc công khai các thủ tục hành chính:

Đã công khai các thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện. Qua đó tăng cường sự giám sát đối với việc chấp hành của cơ quan nhà nước và của CB-CCVC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể:

- Nghiêm túc thực hiện việc công khai theo đúng quy định của tỉnh về các thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu; trình tự, thời gian giải quyết; các khoản thu phí và lệ phí hành chính; ...tại Bộ phận Một cửa Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc liên quan (*Trung tâm Giám định Y khoa; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm y tế Dự Phòng; Bệnh viện Bà Rịa; Bệnh viện Lê Lợi và các Trung tâm Y tế huyện, thành phố*).

- Bên cạnh đó, việc công khai thủ tục hành chính cũng được thể hiện trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và bản tin sức khỏe của ngành Y tế.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

a. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

❖ Tình hình triển khai các quy định về tổ chức bộ máy:

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế và các phòng chức năng đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Sở Y tế đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện nay, ngành đã giải thể trung tâm Giám định pháp y tâm thần tại Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 28/6/2016, giải thể Trung tâm phòng chống Bệnh xã hội tại Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 và đang triển khai thực hiện những nội dung liên quan.

Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thực hiện theo đúng Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế và các Quyết định của Bộ Y tế quy định riêng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị.

❖ *Tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ:*

Đối với Sở Y tế, Phòng Y tế; Thực hiện theo đúng Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Riêng bộ máy của Sở Y tế thực hiện theo Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc sáp nhập, hợp nhất các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đối với tổ chức bộ máy tại đơn vị y tế tuyến tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh theo Thông tư số 51/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế; Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh theo Thông tư số 02/2015/TT-BYT ngày 04/3/2015 của Bộ Y tế; Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 5/4/2016 về việc thành lập bệnh viện phổi Phạm Hữu Chí; Quyết định số 3312/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 về việc thành lập bệnh viện Y học cổ truyền.

Đối với Trung tâm Y tế tuyến huyện: Thực hiện 2 chức năng điều trị và dự phòng theo Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc TW. Theo các Quyết định của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT huyện Xuyên Mộc; Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT huyện Long Điền; Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT TP.Vũng Tàu; Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT thị xã Phú Mỹ; Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT huyện Đất Đỏ; Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT huyện Châu Đức; Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT Quân dân y huyện Côn Đảo; Quyết

định số 369/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT TP. Bà Rịa;

Đối với Trạm Y tế: Thực hiện theo Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn và Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

❖ *Tình hình quản lý biên chế của các đơn vị trực thuộc:*

Tiếp tục thực hiện theo Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của chính phủ về quản lý biên chế công chức ; Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 04/2014/QĐ.UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:

Hiện nay, toàn Ngành tổng cộng có 25 đơn vị, trong đó có: 01 cơ quan hành chính cấp tỉnh; 02 cơ quan hành chính trực thuộc Sở; 22 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Biên chế đối với các đơn vị hành chính và các đơn vị sự nghiệp: Triển khai và thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh và của Sở Nội vụ.

❖ *Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị:*

Hàng năm, tất cả các cơ quan , đơn vị trong ngành Y tế đều có xây dựng nội quy, quy chế làm việc (*Quy chế được thông qua Hội nghị CB-CCVC của các cơ quan, đơn vị*) và quy chế này được triển khai đến toàn thể CB , CCVC tại cơ quan đơn vị bằng văn bản, niêm yết công khai.

b. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Việc kiểm tra được lồng ghép trong kiểm tra công vụ.

c. Về thực hiện phân cấp quản lý:

Đối với các cơ quan hành chính : Thực hiện theo Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ , công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đối với các đơn vị sự nghiệp: Quyết định số 04/2014/QĐ.UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

d. Nhận xét, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương

Đến thời điểm hiện nay, chức năng, nhiệm vụ các phòng chức năng của Sở và từng vị trí chức danh của các phòng đảm bảo không chồng chéo và phối hợp nhịp nhàng với nhau, đảm bảo hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ được giao hàng năm.

4. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức:

a. Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:

Về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức: Đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 về việc ban hành danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức: Đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3820/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp y tế và sự nghiệp giáo dục trực thuộc Sở Y tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm tại Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: Quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 28/12/2019.

Tiếp tục triển khai và thực hiện theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của UBND tỉnh về xác định vị trí việc làm.

Việc thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị: Thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 15/2/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2019 và Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ Ngân sách nhà nước năm 2019 cho các đơn vị sự nghiệp.

Việc thực hiện chế độ chính sách tinh giản biên chế sau khi có Quyết định của UBND tỉnh: Thực hiện theo quy định.

b. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Tình hình thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định Pháp luật.

Số lượng đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức: 100% các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng các quy định.

c. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

Thực hiện theo Quyết định 140/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh ban hành thay thế Quyết định 1042/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh BR-VT về việc duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020.

Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn, kiến thức kỹ năng, nghiệp vụ; các lớp theo đề án, chương trình của Trung ương, của Tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2019.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019-2021 tại văn bản số 167/KH-SYT ngày 07/12/2018.

Ngày 20/01/2019, Sở Y tế ban hành Quyết định số 82/QĐ-SYT về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc ngành y tế năm 2019.

Triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2020.

5. Cải cách tài chính công:

a. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ:

Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí theo Nghị định 130: 03 cơ quan (*Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình*).

Số cơ quan đơn vị hành chính đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính: 03 đơn vị.

b. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ:

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, trong toàn Ngành có 22 đơn vị sự nghiệp công lập đã xây dựng đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ, kết quả cụ thể như sau:

- Có 4 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên gồm: Bệnh viện Bà Rịa; Bệnh viện Lê Lợi; Bệnh viện mắt; Trung tâm Y tế Dự phòng.

- 14 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (13 đơn vị: đơn vị sự nghiệp y tế, 1 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo): Bệnh viện Tâm Thần, Bệnh viện Y học cổ truyền, TTYT Vũng Tàu, TTYT Bà Rịa, TTYT Xuyên Mộc, TTYT Phú Mỹ, TTYT Châu Đức, TTYT Long Điền, TTYT Đất Đỏ, TTYT Côn Đảo, TT Chăm sóc SKSS, TT Giám định Y khoa, TT Pháp Y, Trường Trung cấp Y tế.

- 4 đơn vị được ngân sách đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên: Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí, Trung tâm PC HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm – Mỹ phẩm, Trung tâm Truyền thông GDSK.

- Ngoài nhiệm vụ chuyên môn, nhiều đơn vị đã triển khai các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội, quản lý chặt chẽ một số nguồn thu ngoài dịch vụ y tế như nhà thuốc bệnh viện, trông giữ xe, căn tin, nhà ăn; tham gia cung ứng các dịch vụ ngoài đơn vị và các hoạt động dịch vụ khác để tăng nguồn thu.

- Các đơn vị thực hiện công khai minh bạch giá thu khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh để người dân được biết.

Thực hiện thu giá khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc. Thông tư số 13/2019/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT, Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và nguyên tắc áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp và Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND.

Số đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động: 22 đơn vị.

c. Về triển khai thực hiện xã hội hóa đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

Tiếp tục huy động xã hội hóa các trang thiết bị, dịch vụ tại Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Lê Lợi, các trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị Quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành danh mục dự án bệnh viện kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020 (ngoài nguồn vốn ngân sách).

Dự án bệnh viện đa khoa: Tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu (vị trí Bệnh viện IMI cũ đã được thu hồi); diện tích 4,0ha; Quy mô dự án là đầu tư xây dựng bệnh viện tiêu chuẩn quốc tế từ 200 – 400 giường bệnh.

Dự án bệnh viện đa khoa: Tại Khu đô thị Nam Quốc lộ 51, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa; diện tích 4,3ha; Quy mô dự án là đầu tư xây dựng bệnh viện tiêu chuẩn quốc tế 500 giường bệnh.

Dự án bệnh viện đa khoa: Tại phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa (vị trí Bệnh viện Bà Rịa cũ); diện tích 3,0ha; Quy mô dự án là đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa 200 giường bệnh.

UBND tỉnh đã giao cho Sở Y tế thực hiện tham mưu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án bệnh viện. Sở Y tế phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các Sở ngành có liên quan để hoàn thiện thủ tục, điều kiện pháp lý theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư, quản lý đất đai, quy định khác có liên quan trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

6. Hiện đại hóa hành chính:

a. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Y tế:

Tiếp tục triển khai sử dụng văn phòng điện tử eOffice để trao đổi văn bản trong hoạt động đối với 24 đơn vị trực thuộc. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản đúng theo quy trình nhằm đảm bảo đáp ứng kết nối liên thông. Đồng thời, phối hợp với BKAV khắc phục các lỗi tồn tại trên phần mềm.

Để trao đổi văn bản, Sở Y tế đã sử dụng CKS-CTS của cả tổ chức và cá nhân trong việc phát hành văn bản trên môi trường mạng qua 02 hình thức sau: Gửi liên thông qua phần mềm eOffice đối với các đơn vị đã sử dụng phần mềm và sử dụng thư điện tử công vụ của tổ chức đối với các đơn vị chưa sử dụng hoặc sử dụng phần mềm quản lý văn bản khác.

Tiếp tục thực hiện vận hành dịch vụ công mức độ 3, 4 (*eGate online*) gồm các lĩnh vực Khám chữa bệnh; Dược phẩm, mỹ phẩm; An toàn vệ sinh thực phẩm; Trang thiết bị y tế; Tổ chức cán bộ; Y tế dự phòng.

Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế thường xuyên được cập nhật các thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố, đến nay toàn ngành đã có 199 thủ tục hành chính thuộc 10 lĩnh vực, trong đó có 150 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và 49 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị trực thuộc liên quan được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở, địa chỉ <http://soyte.baria-vungtau.gov.vn/>. Số thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh là 144 thủ tục gồm 140 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, 04 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm. Thường xuyên cập nhật tin, bài thường xuyên nhằm cung cấp đầy đủ thông tin, chủ trương, chính sách, hoạt động ... của ngành Y tế. Rà soát chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến để kịp thời trả lời, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân. Tiếp tục hoàn thiện cập nhật đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Hiện tại, Sở đang phối hợp với các công ty cung ứng dịch vụ y tế thông minh để xây dựng các ứng dụng khám chữa bệnh thông minh như HIS, PACS, LIS... Phối hợp với Viễn thông Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý KCB BHYT.

b. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan:

Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vẫn tiếp tục duy trì, vận hành tại Sở Y tế; Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm Giám

định Y khoa ban hành; Bệnh viện Tâm thần; Trung tâm Y tế thành phố Bà Rịa. Ngoài ra, Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh đã được cấp giấy chứng nhận công nhận năng lực phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2007 (*Quyết định số 50/QĐ-AOSC ngày 03/4/2015*, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm đã được Văn phòng công nhận chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận công nhận phòng thí nghiệm phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (*Quyết định số 06.2017/QĐ-VPCNCL ngày 06/01/2017*).

Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu đã công bố, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động Quản lý nhà nước và dịch vụ khám chữa bệnh tại Quyết định số 590/QĐ-TTYT ngày 18/12/2018.

Xây dựng Kế hoạch số 108/KH-SYT ngày 08/8/2019 về việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công tại Sở Y tế.

Xây dựng Kế hoạch số 112/KH-SYT ngày 22/8/2019 về việc chuyển đổi, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Y tế.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

Hiện Sở Y tế có 02 nhân sự tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh.

Số thủ tục được giải quyết theo cơ chế 1 cửa của toàn ngành tính đến thời điểm hết tháng 8/2019: 199 thủ tục gồm 10 lĩnh vực (*trong đó có 150 thủ tục được tiếp nhận và giải quyết tại Sở Y tế; 49 thủ tục được tiếp nhận tại các đơn vị trực thuộc*) gồm:

- Lĩnh vực Y tế Dự phòng môi trường (26 thủ tục)
- Lĩnh vực Khám bệnh – chữa bệnh (67 thủ tục)
- Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm (57 thủ tục)
- Lĩnh vực Giám định y khoa (24 thủ tục)
- Lĩnh vực Khiếu nại – tố cáo (05 thủ tục)
- Lĩnh vực phòng chống tham nhũng (05 thủ tục)
- Lĩnh vực An toàn thực phẩm – dinh dưỡng (04 thủ tục)
- Lĩnh vực Dân số - KHHGD (03 thủ tục)
- Lĩnh vực Tổ chức cán bộ (03 thủ tục)
- Lĩnh vực Trang thiết bị Y tế (05 thủ tục)

Số thủ tục hành chính liên thông với Sở Tư pháp và UBND tỉnh về lĩnh vực Tổ chức cán bộ: 02.

Số thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh là 144 thủ tục, trong đó có 140 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, 04 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

❖ **Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính quý III năm 2019:** Theo thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết và giao trả hồ sơ (*Tính từ 01/4/2019 đến 01/7/2019*):

- Tổng số hồ sơ cần giải quyết:	19.457
+ Số hồ sơ tồn:	175 hồ sơ
+ Tổng số hồ sơ nhận:	19.282 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết:	19.310
+ Đúng hẹn:	19.310 hồ sơ
+ Trễ hẹn:	00 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ chưa giải quyết:	147 hồ sơ
+ Chưa đến hẹn:	147 hồ sơ
+ Quá hẹn:	00 hồ sơ
- Số lượng hồ sơ nhận trực tuyến từ 01/4/2019-01/7/2019:	06/82 thủ tục.
- Số lượng hồ sơ nhận qua đường bưu điện:	130 hồ sơ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban lãnh đạo Sở Y tế, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng CB-CCVC; cải cách tài chính công; hiện đại nền hành chính Nhà nước, ... tại Sở Y tế từng bước được hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành. Việc triển khai thực hiện cũng như chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc để nhằm mục đích đẩy mạnh công tác CCHC trong hoạt động chuyên môn, rút ngắn thời gian, đảm bảo đúng quy định và giảm thiểu tối đa số lần đi lại của các tổ chức, công dân góp phần cải thiện mối quan hệ giữa CB-CCVC của ngành Y tế nói chung và Sở Y tế nói riêng với cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC: Về thủ tục hành chính đối với lĩnh vực Giám định y khoa thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm Giám định y khoa

- Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 8/12/2012 Quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định Y khoa thực hiện:

Chưa ban hành Mẫu Giấy giới thiệu của UBND xã/phường/thị trấn khi chuyển đối tượng tới Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh nên chưa có sự đồng bộ, thống nhất giữa các UBND xã/phường/thị trấn với Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh. Cụ thể là UBND xã/phường/thị trấn có phải ghi bệnh, tật cần khám giám định không hay để khi đến Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh đối tượng sẽ tự khai bệnh, tật cần khám của mình với Hội đồng.

Chưa hướng dẫn cụ thể khám giám định để hưởng chế độ khuyết tật thì khám những bệnh, tật nào. Vì có trường hợp đối tượng xin khám tất cả các bệnh, tật mà đối tượng đang có trong cơ thể. Việc này sẽ gây tốn kém cho đối tượng mặc dù Hội đồng đã giải thích không nên khám hết như vậy vì việc đánh giá mức độ khuyết tật không phải dựa vào tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tiêu chí đánh giá mức độ khuyết tật còn chung chung, phụ thuộc nhiều vào chủ quan của người đánh giá cũng như khả năng cố gắng thích nghi với cuộc sống của đối tượng khám giám định, nên việc đánh giá đôi khi thiếu tính chính xác, khách quan, công bằng.

- Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 Quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế:

Thủ tục hồ sơ khám giám định có CMND nhưng chưa quy định rõ bản sao hợp lệ hay bản photocopy cũng được?

Chưa quy định số lượng Biên bản phát hành.

Chưa quy định thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

- Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 Hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ:

Mẫu Tóm tắt bệnh án: Nên quy định thêm nội dung: Phải có số lưu trữ và ghi rõ ngày vào viện, ngày ra viện nếu điều trị nội trú

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế: Văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chưa đồng bộ, thống nhất và cụ thể.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC:

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác cải cách thể chế.

Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định.

Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành tham mưu UBND phê duyệt sửa đổi, bổ sung các TTHC.

Phân đấu giải quyết và cấp CCHN, giấy phép, ...trước thời hạn quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị trong công tác thực hiện các thủ tục hành chính.

Tiếp tục triển khai và thực hiện việc rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế của Sở và các đơn vị trực thuộc.

Tiếp tục triển khai và thực hiện các quy định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và công tác đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện cách chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương cũng như thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục triển khai và hoàn thiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành Y tế.

Triển khai công tác chuyển đổi tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Y tế.

V. KIẾN NGHỊ: Kính đề nghị Bộ Y tế xem xét ban hành hoặc đề xuất với các Bộ, ngành có liên quan ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như đã trình bày ở trên.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện CCHC quý III năm 2019 của Sở Y tế kính gửi đến Sở Nội vụ để tổng hợp (*đính kèm phụ lục*)./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (B/cáo)
- Sở Nội vụ (B/cáo);
- GD Sở Y tế;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Các phòng chuyên môn của Sở;
- Bộ phận CNTT SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VP, VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ GIAO TRẢ HỒ SƠ QUÝ III NĂM 2019

S T T	Tên đơn vị	Lĩnh vực	Số lượng hồ sơ cần giải quyết			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ chưa giải quyết		
			Tổng	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/4/2019 đến 01/7/2019	Tổng	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng	Chưa đến hạn	Quá hạn
1		2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	11 = 12+13	12	13
I	Sở Y tế		489	156	333	385	385	0	104	104	0
1		Khám bệnh, chữa bệnh	221	75	146	167	167		54	54	0
2		Dược - mỹ phẩm	256	80	176	206	206	0	50	50	0
3		Giải quyết khiếu nại tố cáo	3	0	3	3	3	0	0	0	0
4		Phòng chống tham nhũng	0	0		0		0	0		
5		Y tế dự phòng - môi trường	4		4	4	4	0	0	0	0
6		Giám định y khoa	4	1	3	4	4	0	0	0	0
7		Tổ chức cán bộ	1	0	1	1	1	0	0	0	0
8		Trang thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Trung Tâm Y tế Dự Phòng	Y tế dự phòng	2898	0	2898	2898	2898	0	0	0	0
III	Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	81	10	71	58	58	0	23	23	0
IV	Trung Tâm Giám Định Y Khoa	Giám định y khoa	72	9	63	52	52	0	20	20	0
V	Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Lê Lợi và các TTYT huyện, thị xã, thành phố	Khám bệnh, chữa bệnh	15751	0	15751	15751	15751		0		
VI	TTYT phòng chống HIV/AIDS	Y tế dự phòng	0	0	0	0			0		
VII	Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Lê Lợi và các TTYT huyện, thị xã, thành phố	Lĩnh vực Dân số - KHHGD	78	0	78	78	78		0		
VIII	TTYT thành phố Vũng Tàu, TTYT huyện Long Điền	Lĩnh vực Y tế dự phòng	88	0	88	88	88		0		
		Tổng cộng I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII	19457	175	19282	19310	19310	0	147	147	0